TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2023/DS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nghĩa.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Th đường Trần Quang K, phường Tràng T, quận H, Thành phố Hà Nội.

** Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) B:* Ông Dương Chí K. Địa chỉ liên hệ: Số 32 đường Nguyễn C, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà **Danh Thị P**, sinh năm 1950. (có mặt)

2. Ông **Kim H**, sinh năm 1981. (có mặt)

3. Bà **Kim Thị S**, sinh năm 1985. (có mặt)

4. Ông **Kim Văn K**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Kim Thị T**, sinh năm 1978. (vắng mặt)

2. Ông **Danh S**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu:

Ngày 05/8/2020 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Hậu Giang, phòng giao dịch Long M với ông Kim K và bà Danh Thị P đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD803202001539 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 803202001539/01 để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn trồng lúa, nuôi heo, lãi suất 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần, Kỳ hạn trả nợ gốc: trả cuối kỳ vào ngày 02/7/2021. Để đảm bảo khoản vay thì ông K và bà P có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/2019/HĐTC/PGDLongMy ngày 05/4/2019 tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa 495, 497 cùng tờ bản đồ số 3, tổng diện tích 12.536m^2, tọa lạc: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/01/1996 cho hộ ông Kim K. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Kim K và bà P đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày 10/5/2023 phía ông Kim K và bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 240.742.399 đồng, trong đó nợ gốc là 175.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.552.673 đồng, lãi quá hạn 62.189.726 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Kim K và bà P trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Sau khi Ngân hàng tiến hành khởi kiện thì phía gia đình ông Kim K và bà P đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 145.000.000 đồng tiền vốn gốc. Hiện còn nợ lại số tiền là 130.798.906 đồng, trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.552.673 đồng, lãi quá hạn là 72.246.233 đồng. Đến ngày 07/5/2022 thì ông Kim K đã chết. Theo biên bản ủy quyền tài sản của hộ gia đình ngày 05/4/2019 thì hộ ông Kim K gồm có bà Danh Thị P, Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K. Tuy nhiên, ngoài những người này ra thì ông Kim K và bà Danh Thị P

còn có người con tên là Kim Thị T. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bổ sung bà T là người thừa kế thứ nhất của ông Kim K cùng có trách nhiệm với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Kim K trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu buộc bà Danh Thị P và người thừa kế thứ nhất của ông Kim K là Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K, Kim Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/11/2023 là 130.798.906 đồng, trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.552.673 đồng, lãi quá hạn là 72.246.233 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 16/11/2023 cho đến khi bà Danh Thị P và người thừa kế thứ nhất của ông Kim K là Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K, Kim Thị T trả hết nợ với lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bà Danh Thị P và người thừa kế thứ nhất của ông Kim K là Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K, Kim Thị T không có khả năng trả nợ thì đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Bị đơn bà Danh Thị P trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay của Ngân hàng TMCP B số tiền là 200.000.000 đồng và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất như Ngân hàng trình bày. Hiện bà còn nợ lại Ngân hàng số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Chồng bà là ông Kim K, ông K chết cách đây khoản hơn 01 năm. Bà với ông Kim K chung sống với nhau có tất cả 04 người con gồm Kim Thị T, Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K, ngoài những người con này ra thì vợ chồng bà không còn con chung hay con riêng gì. Cha mẹ của ông Kim K hiện cũng đã chết. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà đồng ý nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần theo vụ lúa cho đến khi hết số nợ.

- Bị đơn ông Kim H và bà Kim Thị S trình bày: Đồng ý với lời trình bày và yêu cầu của bà Danh Thị P, hiện do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng còn nợ nên HĐXX xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Văn K, bà Kim Thị T và ông Danh S. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng những người nêu trên vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về xác định tư cách đương sự, nhận thấy: Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2023 nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Danh Thị P và các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là ông Kim H, bà Kiêu Thị S và Kim Văn K có trách nhiệm cùng với bà Danh Thị P trả số tiền vay còn thiếu. Trong quá trình thụ lý Tòa án xác định các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là ông Kim H, bà Kiêu Thị S và Kim Văn K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa chính xác. Do đó, HĐXX xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Kim H, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K là bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 64 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn và đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K trả số tiền vay gốc còn nợ 55.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 15/11/2023 là 55.000.000 đồng. Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202001539 ngày 05/8/2020 thì các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng trồng lúa, nuôi heo; Thời hạn vay 11 tháng, phương thức cho vay: Vay từng lần; Thời hạn trả nợ gốc: trả vào cuối kỳ ngày 02/7/2021. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và để phát sinh nợ quá hạn. Sau khi khởi kiện các bị đơn tiến hành trả tiền nợ gốc cho nguyên đơn và còn nợ lại số tiền là 55.000.000 đồng. Xét thấy, việc các bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến

ngày 15/11/2023 là 55.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn còn nợ tính đến ngày 15/11/2023, Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202001539 ngày 05/8/2020 các bên thỏa thuận lãi suất vay 11,5%/năm; lãi suất nợ lãi trả chậm: 10%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Do đó, tiền lãi theo bảng kê tình hình thu lãi vay ngày 15/11/2023 do nguyên đơn cung cấp cụ thể lãi suất được tính như sau: lãi trong hạn là 3.552.673 đồng, lãi quá hạn là 72.246.233 đồng là phù hợp

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp, nhận thấy: nguyên đơn với các bị đơn có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/2019/HĐTC/PGDLongMy ngày 05/4/2019 tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa 495, 497 cùng tờ bản đồ số 3, tổng diện tích 12.536m^2, tọa lạc: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/01/1996 cho hộ ông Kim K. Đồng thời, hợp đồng thế chấp tài sản được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự. Theo bị đơn hiện phần đất do các con là Kim H, Kim Thị S và Kim Thị T canh tác. Tuy nhiên, từ khi thụ lý đến nay các đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa ông Kim H và bà Kim Thị S đồng ý giao lại đất cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phải thi hành án. Do đó, khi có yêu cầu thi hành án cần buộc Kim H, Kim Thị S và Kim Thị T có nghĩa vụ giao lại đất thế chấp.

[8] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là bà Danh Thị P, bà Kim Thị T, ông Kim H, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K có trách nhiệm cùng với bà Danh Thị P trả nợ vay. Xét thấy: Người đứng ra thỏa thuận và ký hợp đồng tín dụng để vay với nguyên đơn là ông Kim K cùng vợ là bà Danh Thị P. Đồng thời, để đảm bảo cho khoản vay các bên có ký hợp

đồng thế chấp là quyền sử dụng đất do ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/01/1996 cho hộ ông Kim K. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông Kim K chết (ngày 07/5/2022). Căn cứ theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự thì các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Kim K chết để lại. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K có trách nhiệm cùng với bà Danh Thị P trả nợ là phù hợp và có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng số tiền là 550.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bà Danh Thị P, Kim Thị T, Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K cùng phải chịu theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước để làm thủ tục tố tụng. Do đó, buộc bà Danh Thị P, Kim Thị T, Kim H, Kim Thị S, Kim Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 550.000 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Danh Thị P và các đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là bà Danh Thị P, ông Kim H, bà Kim Thị T, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn bà Danh Thị P là người cao tuổi (trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí) nên HĐXX xem xét và miễn án phí cho bà P theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[11] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 68, Điều 157, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 và Điều 615 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn bà Danh Thị P và những người đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là bà Danh Thị P, bà Kim Thị T, ông Kim H, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 15/11/2023 là 130.798.906 đồng (*một trăm ba mươi triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn chín trăm lẽ sáu đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 55.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 3.552.673 đồng và lãi quá hạn 72.246.233 đồng.

Kể từ ngày 16/11/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B, thì hàng tháng bị đơn bà Danh Thị P và những người đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là bà Danh Thị P, bà Kim Thị T, ông Kim H, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD803202001539 ngày 05/8/2020.

Trường hợp bị đơn bà Danh Thị P và những người đồng thừa kế thứ nhất của ông Kim K là bà Danh Thị P, bà Kim Thị T, ông Kim H, bà Kim Thị S và ông Kim Văn K không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0073/2019/HĐTC/PGDLongMy ngày 05/4/2019 tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất thuộc các thửa 495, 497 cùng tờ bản đồ số 3, tổng diện tích 12.536m^2, tọa lạc: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/01/1996 cho hộ ông Kim K. Trường hợp phải thi hành án thì buộc ông Kim H, bà Kim Thị S và bà Kim Thị T có nghĩa vụ giao lại đất thế chấp.

2/ Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng cộng 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi ngàn đồng*) buộc bị đơn bà Danh Thị P, ông Kim H, bà Kim Thị S, ông Kim Văn K và bà Kim Thị T phải chịu. Tuy nhiên, do nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng thanh toán trước để làm thủ tục tố tụng. Do đó, buộc bị đơn bà Danh Thị P, ông Kim H, bà Kim Thị S, ông Kim Văn K và bà Kim Thị T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Danh Thị P được miễn, không phải chịu án phí.

- Buộc ông Kim H, bà Kim Thị S, ông Kim Văn K và bà Kim Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.615.978 đồng (*hai triệu sáu trăm mười lăm ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó, mỗi người phải chịu số tiền án phí là 653.995 đồng (*sáu trăm năm năm mươi ba ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng (*năm*

triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009306 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn